

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯ PĂH
– TỈNH GIA LAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 31/2017/ HS-ST
Ngày: 21/12/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ PĂH**

Với thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

+ *Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa:* ông Nguyễn Văn Bảo.

+ *Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Hoàng Thị Bình –Phó chủ tịch HĐND thị trấn Phú Hòa, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai.

Bà Hoàng Thị Hải – phó Hiệu trưởng trường Tiểu học thị trấn Phú Hòa, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai.

+ *Thư kí ghi biên bản phiên tòa:* Bà Lê Thị Thuận – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai.

+ *Đại diện VKS tham gia phiên tòa:* ông Lưu Thành Chung – Kiểm sát viên VKSND huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai.

Hôm nay, ngày 21 tháng 12 năm 2017, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 24/2017/HSST, ngày 26 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Lê Thanh N (tên gọi khác: S), Sinh năm: 1992; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: thôn Plei Dong, xã Hòa Bình, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Làm nông; dân tộc: Kinh; Quốc tịch Việt Nam. Con ông (không rõ cha là ai), con bà Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1960. Gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ 3 trong gia đình; bị cáo chưa có vợ. Trước đây bị cáo sống chung như vợ chồng với Y Ni, sinh năm 1993 (không đăng ký kết hôn), có 01 con là Lê Thị Thanh T, sinh năm 2010. Tiền án: 01 tiền án; tiền sự: Không. Bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện Chư Păh từ ngày 15/8/2017 đến nay. Hiện có mặt tại phiên tòa.

*Người bị hại: Anh Rơ Châm T, sinh năm 1983 và chị Siu P, sinh năm 1984; Cùng trú tại: Làng Tơ Vơ 1, xã Ia Khuol, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai.(vắng mặt)

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Vũ Văn T, sinh năm 1977;

Trú tại: số 101 đường Đào Duy Từ, phường Trường Chinh, Tp. Kon Tum, tỉnh Kon Tum.(vắng mặt)

- Anh Nguyễn Tấn H, sinh năm 1990;

Trú tại: số 26 đường Đào Duy Từ, phường Thắng Lợi, Tp. Kon Tum, Tỉnh Kon Tum. (có mặt)

* Người phiên dịch: Bà Rơ Châm Yol – Cán bộ phòng Văn hóa thông tin huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai.(có mặt)

NHẬN THẤY

Bị cáo Lê Thanh N bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Lê Thanh N có mối quan hệ quen biết từ trước với gia đình vợ chồng chị Siu P và anh Rơ Châm T trú tại LàngToVon 1, xã IaKhrol, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai. Vào khoảng 9 giờ ngày 05/08/2017, N đi xe buýt từ nhà tại thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum đến nhà chị Siu P và anh Rơ Châm T để chơi. Khi đến nhà chị Siu P, N thấy chỉ có chị P ở nhà còn anh T đi vắng. Lúc này, N quan sát và phát hiện thấy ở trước sân nhà chị P có dựng một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 82K6-6067, nên N đã nảy sinh ý định lừa chị P để lấy chiếc xe mô tô này mang đi bán lấy tiền tiêu xài. Sau đó, N nói dối và hỏi chị P cho mượn chiếc xe này để đi tìm người làm cỏ mì cho N, chị P đồng ý cho N mượn với điều kiện phải chờ theo con chị P là cháu Rơ Châm Đ đi cùng, N đồng ý. Do phải chờ cháu Đ đi theo nên N không thể thực hiện được ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô 82K6-6067 của chị P, vì vậy N chờ cháu Đ đi lòng vòng rồi điều khiển xe mô tô về lại nhà của chị P trả xe và N nằm ngủ ở trước thềm hè nhà chị P. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, N tỉnh dậy thấy có một mình chị P ở nhà và không thấy con chị P đâu, N nghĩ đây là cơ hội lừa chị P để lấy chiếc xe mô tô 82K6-6067, nên N tiếp tục giả vờ nói dối với chị P cho mượn xe mô tô 82K6-6067 để đi ngân hàng rút tiền trả cho người làm công, vì tin tưởng nên chị P cho N mượn chiếc xe mô tô 82K6-6067, N điều khiển xe đi về Kon Tum cất giấu. Đến ngày 07/08/2017, N mang chiếc xe mô tô 82K6-6067 đã chiếm đoạt được của chị P đến nhà anh Vũ Văn T (Sinh năm 1977, trú tại phường Trường Trinh, Tp. Kon Tum, tỉnhKon Tum) để bán. Khi bán N nói với anh T đây là chiếc xe của người nhà cho N có giấy tờ đầy đủ, N chuẩn bị đi Sài Gòn làm ăn, không có nhu cầu sử dụng nữa nên muốn bán chiếc xe này. Nghe vậy, anh T đồng ý mua chiếc xe mô tô 82K6-6067 với giá 5.000.000 đồng, nhưng anh T nói N viết giấy mua bán với giá 8.000.000 đồng để sau này anh T bán lại kiếm lời. Sau đó, ngày 11/08/2017, Vũ Văn T đã bán lại chiếc xe mô tô 82K6-6067 cho anh Nguyễn Tấn H (Sinh năm 1990, trú tại; 26 Đào Duy Từ, phường Thắng Lợi, Tp. Kon Tum) với giá 7.800.000 đồng. Sau khi bán xe, số tiền có được N đã dùng tiêu xài cá nhân hết. Ngày 15/08/2017, chị Siu P có đơn tố cáo Lê Thanh N, cùng ngày N đã đến Công an huyện Chư Păh đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chư Păh đã thu giữ vật chứng là 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 82K6-6067 và một giấy đăng kí xe mô tô do anh H giao nộp; tạm giữ số tiền 7.800.000 đồng do anh Vũ Văn T giao nộp. Qua định giá kết luận chiếc

xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển số 82K6-6067 có giá trị 7.000.000 đồng. Sau khi định giá, Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Chư Păh đã trả lại chiếc xe mô tô 82K6-6067 nhãn hiệu Yamaha Sirius và 01 đăng ký xe mô tô cho chị Siu P. Sau khi nhận lại xe, chị P không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự.

Đối với anh Vũ Văn T và anh Nguyễn Tấn H qua điều tra xác định khi mua, bán chiếc xe mô tô 82K6-6067, thì anh T và anh H không biết được đây là tài sản do phạm tội mà có. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chư Păh không có cơ sở để xử lý hình sự đối với anh Vũ Văn T và Nguyễn Tấn H. Hiện anh Vũ Văn T yêu cầu Lê Thanh N trả lại số tiền là 5.000.000 đồng và Nguyễn Tấn H yêu cầu được trả lại số tiền 7.800.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 24/CTr-VKS ngày 25/10/2017, Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Lê Thanh N về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 139 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng đã nêu và đề nghị HĐXX áp dụng khoản 01 Điều 139; điểm g, p khoản 01, khoản 02 Điều 46; điểm g khoản 01 Điều 48; Điều 33 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Thanh N từ 12 đến 18 tháng tù.

Về dân sự buộc bị cáo N trả lại cho anh Vũ Văn T 5.000.000 đồng và tuyên trả lại cho anh Nguyễn Tấn H 7.800.000 đồng mà anh T đã giao nộp.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố và phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định:

Ngày 05/8/2017, bị cáo Lê Thanh N đến nhà vợ chồng anh Rơ Châm T, chị Siu P tại làng Tơ Vơn 1, xã Ia Khur, huyện Chư Păh chơi. Do không có tiền tiêu xài, bị cáo Lê Thanh N đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô biển số 82K6-6067 là tài sản của vợ chồng chị Siu P, anh Rơ Châm T. Bị cáo giả vờ đi thuê người làm công để hỏi mượn xe mô tô đi rồi đem về trả sau đó giả vờ cần đi rút tiền ở Ngân hàng để trả cho người làm công nên tiếp tục hỏi mượn chị Siu P chiếc xe mô tô biển số 82K6-6067, chị P giao xe cho N, N đem về nhà cất giấu rồi bán lấy tiền tiêu xài. Giá trị tài sản bị cáo N chiếm đoạt có giá trị là 7.000.000 đồng.

Bị cáo N đã có ý định chiếm đoạt tài sản trước nên dùng thủ đoạn gian dối để người bị hại tin tưởng đưa tài sản rồi chiếm đoạt. Như vậy, có đủ cơ sở xác định bị cáo đã phạm vào “ **Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản**” theo quy định tại khoản 1 Điều 139 của Bộ luật hình sự. Nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh

Gia Lai truy tố bị cáo Lê Thanh N về tội danh và điều luật như trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm, chiếm đoạt bất hợp pháp đều bị pháp luật nghiêm cấm dưới mọi hình thức. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, có sức khỏe, tuổi còn trẻ và nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản nêu trên là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền để sử dụng cho bản thân không phải lao động vất vả nên bị cáo đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản. Bị cáo lợi dụng mối quan hệ quen biết, dùng thủ đoạn gian dối để chị P tin tưởng cho mượn xe mô tô của gia đình anh T, chị P rồi mang đi bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Hành vi của bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ra bất an lo lắng cho người dân, làm mất trật tự an ninh tại địa phương, đặc biệt trong thời gian qua trên địa bàn huyện luôn xảy ra tội phạm về chiếm đoạt tài sản, các cơ quan chức năng đã xử lý, tuyên truyền giáo dục nhưng tình trạng dùng các hình thức, thủ đoạn chiếm đoạt tài sản trái phép của các đối tượng tội phạm vẫn tái diễn. Vì vậy, cần có hình phạt nghiêm khắc để cải tạo giáo dục đối với bị cáo, đồng thời nhằm răn đe đối với người khác, tạo công tác phòng ngừa chung trong xã hội.

Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo thấy rằng: Bị cáo Lê Thanh N là người có nhân thân xấu, đã 03 lần bị Tòa án nhân dân huyện Đắk Hà, huyện Tu Mơ Rông, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum xét xử về tội trộm cắp tài sản. Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum tổng hợp hình phạt của những bản án trên buộc bị cáo N phải chấp hành 42 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 27/01/2017, bị cáo N chấp hành xong hình phạt trở về địa phương sinh sống, lẽ ra bị cáo N phải lấy đây làm bài học cho mình, tu dưỡng bản thân, lo tìm công việc chính đáng lao động để có thu nhập, có tiền sử dụng cho bản thân, đằng này bị cáo N không làm được điều đó mà lại tiếp tục thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác, bị cáo phạm tội trong khi chưa được xóa án tích, vì vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 01 Điều 48 của Bộ luật Hình sự về tái phạm, cần phải xử bị cáo mức hình phạt thật nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo đầu thú, vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm g, p khoản 1, 2 Điều 46 của bộ luật Hình sự.

Về dân sự: Anh Rơ Châm T và chị Siu P đã nhận lại xe, và không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự.

Đối với anh Vũ Văn T và anh Nguyễn Tấn H là những người đã mua, bán chiếc xe mô tô mà N đã chiếm đoạt của anh T, chị P. Qua điều tra xác định khi mua, bán chiếc xe trên, anh T và anh H không biết chiếc xe mô tô này là do N phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý về hình sự.

Hiện anh Vũ Văn T yêu cầu Lê Thanh N trả lại số tiền là 5.000.000 đồng và Nguyễn Tấn H yêu cầu được trả lại số tiền 7.800.000 đồng. Thấy anh H và anh T là người ngay tình khi mua chiếc xe này nên số tiền 7.800.000 đồng do anh T giao nộp được trả lại cho anh H. Buộc bị cáo Lê Thanh N phải trả lại cho anh T 5.000.000 đồng.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Thanh N phạm tội ***“Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản”***.

Áp dụng khoản 1 Điều 139; điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 01 Điều 48; Điều 33 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Thanh N 18 (*mười tám*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo N bị tạm giữ, tạm giam (ngày 15/8/2017).

Căn cứ Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại số tiền 7.800.000 đ (*bảy triệu tám trăm ngàn đồng*) cho anh Nguyễn Tấn H (*Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Điều tra công an huyện Chư Păh với Chi cục thi hành án dân sự huyện Chư Păh ngày 27/10/2017*).

Buộc bị cáo Lê Thanh N phải trả cho anh Vũ Văn T số tiền 5.000.000 đồng (*năm triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền nêu trên, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự 2015.

Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 99 BLTTHS; Luật phí và lệ phí Toà án; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội khóa 14:

Buộc bị cáo Lê Thanh N phải chịu 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho các bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án hôm nay (21/12/2017) lên Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai để xin xét xử phúc thẩm.

Người bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án vắng mặt tại phiên toà hôm nay có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKS huyện Chư Păh;
- CA huyện Chư Păh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Bảo

